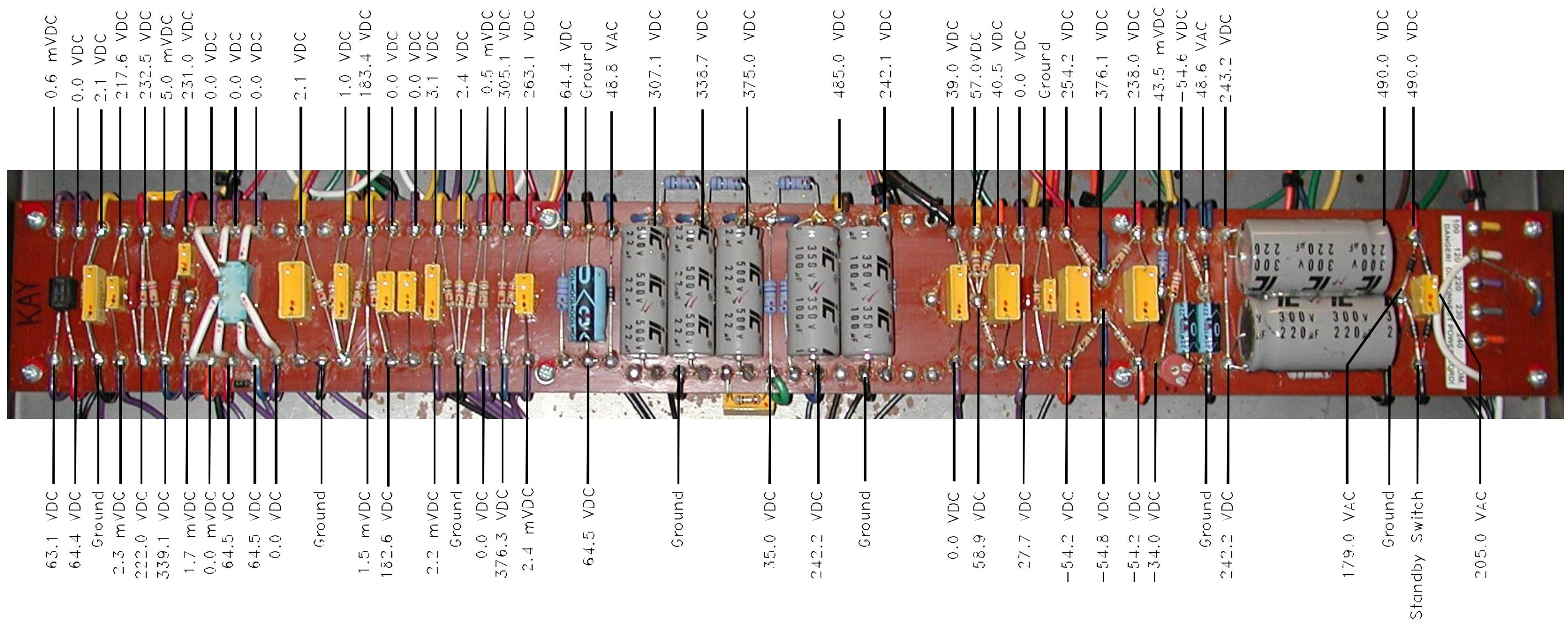


REVISIONS				
ZONE	REV	DESCRIPTION	DATE	APPROVED



63.1 VDC
64.4 VDC
Ground
2.3 mVDC
222.0 VDC
339.1 VDC
1.7 mVDC
0.0 mVDC
64.5 VDC
64.5 VDC
0.0 VDC
Ground
1.5 mVDC
182.6 VDC
2.2 mVDC
Ground
0.0 VDC
376.3 VDC
2.4 mVDC
64.5 VDC
Ground
48.8 VAC
307.1 VDC
336.7 VDC
375.0 VDC
35.0 VDC
242.2 VDC
Ground
485.0 VDC
242.1 VDC
39.0 VDC
57.0VDC
40.5 VDC
0.0 VDC
Ground
254.2 VDC
376.1 VDC
238.0 VDC
43.5 mVDC
-54.6 VDC
48.6 VAC
243.2 VDC
179.0 VAC
Ground
490.0 VDC
Standby Switch
490.0 VDC
205.0 VAC

0.6 mVDC
0.0 VDC
2.1 VDC
217.6 VDC
232.5 VDC
5.0 mVDC
231.0 VDC
0.0 VDC
0.0 VDC
0.0 VDC
2.1 VDC
1.0 VDC
183.4 VDC
0.0 VDC
0.0 VDC
3.1 VDC
2.4 VDC
0.5 mVDC
305.1 VDC
263.1 VDC
64.4 VDC
Ground
48.8 VAC
307.1 VDC
336.7 VDC
375.0 VDC
35.0 VDC
242.2 VDC
Ground
485.0 VDC
242.1 VDC
39.0 VDC
57.0VDC
40.5 VDC
0.0 VDC
Ground
254.2 VDC
376.1 VDC
238.0 VDC
43.5 mVDC
-54.6 VDC
48.6 VAC
243.2 VDC
179.0 VAC
Ground
490.0 VDC
Standby Switch
490.0 VDC
205.0 VAC

- NOTES:
1. ALL VOLTAGES REFERENCE TO GROUND.
2. ALL MEASUREMENTS WERE MADE WITH ALL POTS AT ZERO.
3. AC LINE VOLTAGE WAS 120 VAC.

ALL DIMENSIONS ARE IN INCHES.
TOLERANCES:
DECIMALS .X = ±.03
.XX = ±.01
.XXX = ±.005
BREAK ALL SHARP EDGES
MACHINE SURFACE FINISH: 125 RMS
DO NOT SCALE DRAWING

MATERIAL:		NAYLOR		NAYLOR ENGINEERING P.O. BOX 222058 DALLAS, TX 75222-2058 PH. 214-946-2556	
DRAWING TITLE: VOLTAGE DIAGRAM - DUEL 60					
FINISH	SIZE B	ASSY. REF: 02-01-008	DWG. NO. 08-04-006	REV -	
SCALE: 1:1		DRAWN BY: D.E.K.	DATE: 07-16-01	SHEET: 1 OF 1	